TAND HUYỆN T
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:33/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26/4/2018
V/v: "Tranh chấp hôn và con cái"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH THANH HÓA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Mai Đình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Bà: Đỗ Thị Hằng

Ông: Trần Xuân Anh

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa, xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 70/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018, về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Quang H – Sinh năm: 1988
Địa chỉ: Thôn 8, xã V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
- *Bị đơn:* Chị TRần Thị T - Sinh năm: 1990
Địa chỉ: Thôn 8, xã V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Về hôn nhân: Trong đơn khởi kiện ngày 26 tháng 02 năm 2018 và các bản khai, biên bản hoà giải, tại Tòa án nhân dân huyện T, nguyên đơn anh L ê Quang H trình bày:

Anh và chị Trần Thị T kết hôn với nhau ngày 06/11/2009 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện T tỉnh Thanh Hóa.Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 11/2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm, tính tình không hợp, kh ông có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên cải nhau, gia đình 2 bên đã nhiều lần khuyên giải vợ chồng đoàn tụ nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được, vợ chồng sống

ly thân từ tháng 10/2016 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Toà án nhân dân huyện T giải quyết cho anh được ly hôn với chị T.

- Chị T trình bày: Điều kiện và thời gian kết hôn như anh H trình bày là đúng. Vợ chồng kết hôn ngày 06/11/2009 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện T tỉnh Thanh Hóa.

Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc n ăm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn chị phải đi làm ăn xa, mỗi người một nơi, dẫn đến tình cảm bị phai nhạt, ngoài ra anh Hoàn không quan tâm đến vợ con. Chị mong muốn vợ chồng đoàn tụ, anh Hoàn cương quyết xin ly hôn chị cũng đồng ý ly hôn.

[2] Về con chung:

- Anh Hoàn trình bày: Vợ chồng có 02 con chung, cháu Lê Thị Yến V, sinh ngày 24/8/2010 và cháu Lê Thị Ngọc O sinh ngày 02/8/2012, hiện nay 2 cháu đang ở với anh; nguyện vọng của anh đề nghị được nuôi cả hai con và yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đ cho cả hai cháu.

- Chị T trình bày: Vợ chồng có 02 con chung như anh H trình bày là đúng, cháu Lê Thị Yến V, sinh ng ày 24/8/2010 và cháu Lê Thị Ngọc O sinh ngày 02/8/2012; chị yêu cầu nuôi cả hai con và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con theo quy định của ph áp luật.

[3] Về tài sản và công nợ: Anh H v à chị T thống nhất Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Quang H và chị Trần Thị T kết hôn ngày 06/11/2009 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, như vậy quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị T là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống đến n ăm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm, tính tình không hợp, ngoài ra do điều kiện kinh tế khó khăn, chị phải đi làm ăn xa dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt dần vợ chồng thường xảy ra cải lộn, đến tháng 10/2015 cuộc sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng. Vợ chồng sống ly thân t ừ đó cho đến nay, không quan tâm đến nhau. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị T đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh H xin ly hôn, chị T

cũng đồng ý. Việc thuận tình ly hôn giữa anh H và chị T là hoàn toàn tự nguyện có căn cứ, phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh H và chị T có 02 con chung, cháu Lê Thị Yến V, sinh ngày 24/8/2010 và cháu Lê Thị Ngọc O sinh ngày 02/8/2012

Tại phiên toà hôm nay anh H và chị T đều có nguyện vọng nuôi cả 2 con. Song xét thấy nguyện vọng của hai bên là chính đáng. Tuy nhiên viêc giao con cho ai nuôi cần đảm bảo về mọi mặt của con chưa thành niên; anh H và chị T đều có công việc và thu nhập ổn định. Do vậy giao ch áu Lê Thị Yến V cho anh H trực tiếp nu ôi dưỡng, điều này phù hợp với nguyện vọng của cháu Yến V và giao cháu Lê Thị Ngọc O cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Hai bên không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản và công nợ: Anh H và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Quang H và chị Trần Thị T

2. Về con chung: Giao cháu Lê Thị Yến V, sinh ngày 24/8/2010 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Lê Thị Ngọc O sinh ngày 02/8/2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh H và chị T có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

Hiện nay cháu Yến V và cháu Ngọc O đang ở với anh H, anh H có trách nhiệm giao cháu Ngọc O cho chị T.

3. Về tài sản: Anh Lê Quang H và chị Trần Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Lê Quang H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H nộp 300.000đ theo biên lai thu số: AA/2016/0001131 ngày 26/3/2018 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND.H T;*
- *Chi cục T.H.ADS T;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã V;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận